

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch chi tiết xây dựng tỷ lệ 1/500
Khu thương mại dịch vụ và dân cư Tân Thành, xã Tân Thành,
thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17/6/2009;

Căn cứ Nghị định số 37/2010/NĐ-CP ngày 07/4/2010 về việc lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch và quản lý quy hoạch đô thị;

Căn cứ thông tư 12/2016/TT-BXD ngày 29/6/2016 của Bộ xây dựng quy định về hồ sơ của nhiệm vụ và đồ án quy hoạch xây dựng vùng, quy hoạch đô thị và quy hoạch xây dựng khu chức năng đặc thù;

Căn cứ Quyết định số 256/QĐ-UBND ngày 26/01/2011 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu thương mại dịch vụ và dân cư Tân Thành, xã Tân Thành, thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 2656/QĐ-UBND ngày 24/11/2011 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu thương mại dịch vụ và dân cư Tân Thành, xã Tân Thành, thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước;

Căn cứ Quyết định số 1478/QĐ-UBND ngày 14/07/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu thương mại dịch vụ và dân cư Tân Thành, xã Tân Thành, thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước;

Xét đề nghị của Sở Xây dựng tại Tờ trình số 2484/TTr-SXD ngày 11/10/2017,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch chi tiết tỷ lệ 1/500 Khu thương mại dịch vụ và dân cư Tân Thành, xã Tân Thành, thị xã Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước, với các nội dung sau:

- Điều chỉnh quy hoạch phân lô các cụm có ký hiệu XH1, XH2, XH3, XH4, cụ thể như sau:

ST T	KÝ HIỆU CỤM	LOẠI ĐẤT	DIỆN TÍCH TRƯỚC KHI ĐIỀU CHỈNH (m ²)	SỐ LÔ TRƯỚC KHI ĐIỀU CHỈNH (lô)	DIỆN TÍCH SAU KHI ĐIỀU CHỈNH (m ²)	SỐ LÔ SAU KHI ĐIỀU CHỈNH (lô)
01	XH1	Đất xây dựng nhà ở xã hội	995	13	948,02	14
02	XH2	Đất xây dựng nhà ở xã hội	1.052	14	1.003,57	15
03	XH3	Đất xây dựng nhà ở xã hội	1.990	30	2.396,99	36
04	XH4	Đất xây dựng nhà ở xã hội	4.196	61	3.600,88	60
		Tổng cộng	8.233	118	7.949,46	125

- Diện tích đường giao thông điều chỉnh từ 33.244 m² thành 33.527,54 m². Trong đó điều chỉnh các tuyến đường nội bộ trong khu nhà ở xã hội với nội dung cụ thể như sau:

+ Đối với tuyến đường song song với đường Đ6 được mở rộng lộ giới từ 7m lên 8m, đồng thời nối thẳng tuyến từ đường Đ2 đến đường Đ3.

+ Đối với tuyến đường song song với đường Đ2 được mở rộng lộ giới từ 7m lên 8m.

- Quy mô diện tích toàn khu quy hoạch trước và sau khi điều chỉnh cụ thể như sau:

ST T	LOẠI ĐẤT	DIỆN TÍCH TRƯỚC KHI ĐIỀU CHỈNH (m ²)	TỶ LỆ TRƯỚC KHI ĐIỀU CHỈNH (%)	DIỆN TÍCH SAU KHI ĐIỀU CHỈNH (m ²)	TỶ LỆ SAU KHI ĐIỀU CHỈNH (%)
01	Đất xây dựng nhà ở	62.335	56,8	62.335	56,8
02	Đất xây xanh TĐTT	2.559	2,33	2.559	2,33
03	Đất công trình công cộng	3.329	3,03	3.329	3,03
04	Đất xây dựng nhà ở xã hội	8.233	7,5	7.949,46	7,24
05	Đất giao thông	33.244	30,34	33.527,54	30,6
	Tổng diện tích	109.700	100	109.700	100

(Có bản vẽ điều chỉnh cụ thể quy hoạch kèm theo).

- Lý do điều chỉnh quy hoạch: Điều chỉnh tất cả các lô đất xây dựng nhà ở xã hội sao cho diện tích mỗi lô đất phù hợp với quy định hiện hành, đồng thời điều chỉnh quy hoạch giao thông để bảo đảm cho việc sử dụng hợp lý, an toàn.

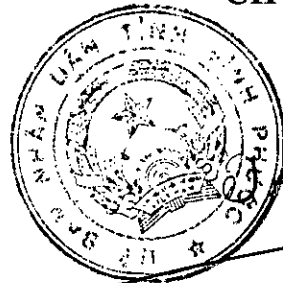
Điều 2. Các nội dung không thuộc nội dung điều chỉnh nêu trên vẫn thực hiện theo các Quyết định số 256/QĐ-UBND ngày 26/01/2011, Quyết định số 2656/QĐ-UBND ngày 24/11/2011 và Quyết định số 1478/QĐ-UBND ngày 14/07/2015 của Chủ tịch UBND tỉnh.

Điều 3. Các ông (bà): Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Xây dựng, Tài nguyên và Môi trường, Chủ tịch UBND thị xã Đồng Xoài, Giám đốc Công ty TNHH Việt Phương chi nhánh Bình Phước; Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này, kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Như điều 3;
- LĐVP, P.KT;
- Lưu VT.(Trung)

CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Trâm